

Bản tin Phân tích kỹ thuật

27/07/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 41I1G8000 đóng cửa với tín hiệu giảm, vi phạm vùng giá thấp tuần giao dịch 20-24/07 quanh 1.820 điểm. Dự báo hợp đồng sẽ tiếp tục giảm về khu vực 1.800 điểm và kháng cự là vùng 1.820 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.822 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.815 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.800 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.822 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Tiêu cực
VN30	Tiêu cực	Tiêu cực
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Tiêu cực	Trung tính

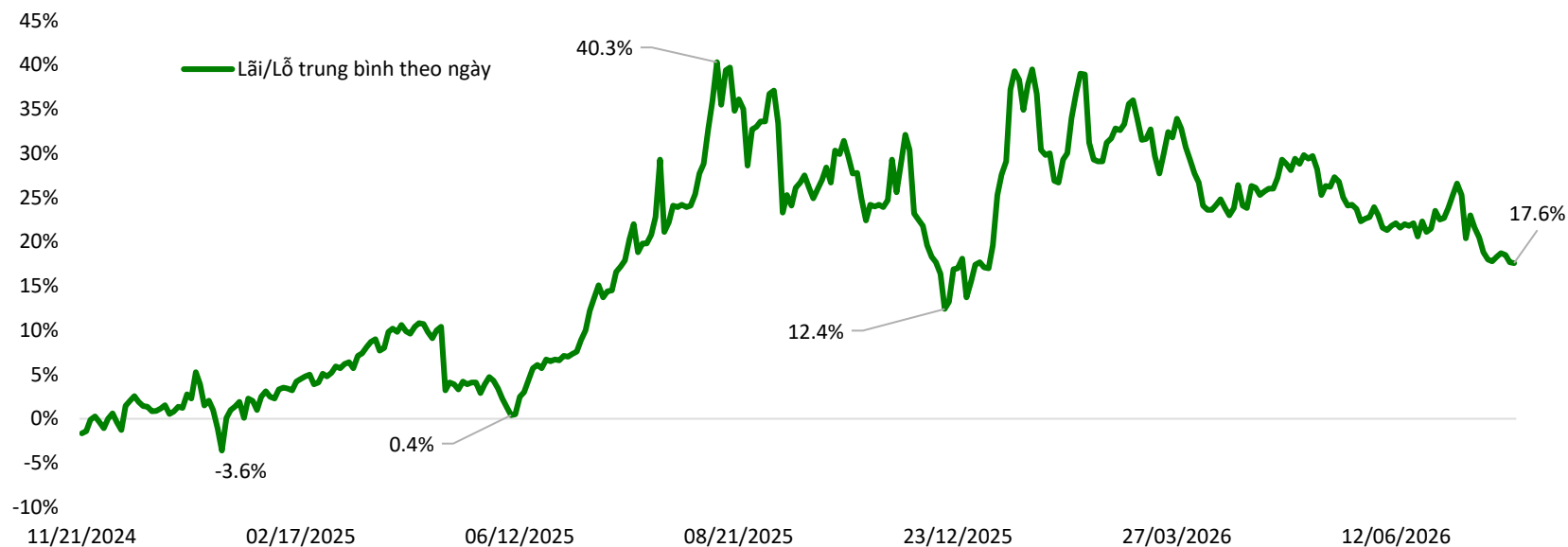


Nguồn: Vietcap

- Áp lực bán chi phối khi VN-Index tiếp cận khu vực trên 1.700 điểm, thể hiện qua thanh khoản bắt đầu gia tăng tại vùng này. Lực cung mở rộng rõ tại các nhóm Chứng khoán, Bất động sản, Vật liệu, Tiêu dùng và Bán lẻ. Đáng chú ý, lực cầu vùng thấp quanh khu vực 1.660 điểm vẫn khá mờ nhạt.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index điều chỉnh từ vùng 1.690–1.700 điểm, cho thấy quán tính giảm còn ở mức cao. Theo đó, chỉ số nhiều khả năng hướng về vùng đáy gần nhất quanh 1.580 điểm. Trong quá trình này, các phiên tăng xen kẽ nếu xuất hiện cần được theo dõi để đánh giá khả năng tạo đáy hoặc chỉ là nhịp hồi kỹ thuật.
- Đánh giá rủi ro, áp lực bán quay lại quanh vùng 1.700 điểm tuy chưa lan rộng như các phiên trước, nhưng vẫn chi phối phần lớn nhóm ngành dẫn dắt. Điều này cho thấy trạng thái tiêu cực còn áp đảo và có thể khiến lực mua thận trọng hơn trong quá trình VN-Index lùi về vùng 1.580 điểm. Môi trường hiện tại chưa phù hợp để giải ngân các vị thế ngắn hạn.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCX	25/06/2026	21/07/2026	Dừng lỗ	41,500	44,300	-6.3%	41,500	48,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	34,700	-3.61%	-6.22%	252,618	-2.156	4,392	1.4	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	63,300	-6.91%	-15.82%	93,416	-1.526	5,551	2.7	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	54,000	3.05%	0.93%	161,313	1.164	3,780	3.8	14.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
TCX	37,500	-4.34%	-10.29%	104,042	-1.067	2,237	2.3	16.8	Tiêu cực			
VHM	131,000	0.77%	-4.31%	538,071	0.978	15,766	2.1	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
HPG	20,350	-2.16%	-1.21%	171,814	-0.879	2,499	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	137,500	1.85%	1.63%	179,768	0.787	5,336	10.5	25.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	24,550	-1.60%	-1.80%	194,778	-0.738	3,758	1.1	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIC	213,500	0.19%	-2.95%	1,657,227	0.735	1,506	11.2	141.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCK	28,350	-4.38%	-4.55%	69,030	-0.715	1,916	2.2	14.8	Tiêu cực			
HDB	25,300	-2.13%	-5.77%	126,633	-0.637	3,546	1.6	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	63,500	-6.48%	-16.45%	40,672	-0.623	5,561	5.1	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	35,100	-6.90%	-14.29%	36,329	-0.592	3,294	1.7	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	28,250	-1.22%	-5.68%	200,186	-0.579	3,829	1.1	7.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VNM	57,900	-1.70%	-1.03%	121,008	-0.486	4,914	3.7	11.8	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBS	17,400	-6.45%	-5.95%	17,416	-0.888	1,828	1.5	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	14,300	-5.92%	-4.67%	12,862	-0.602	1,119	1.0	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	77,800	1.04%	-3.95%	70,003	0.575	14,074	4.0	5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
IDC	31,500	-5.41%	-2.17%	13,150	-0.562	4,454	2.0	7.1	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,300	-2.63%	-9.26%	17,030	-0.354	3,781	1.1	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	10,800	-6.90%	-9.24%	6,434	-0.351	337	1.0	32.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
THD	124,000	0.81%	-8.69%	47,740	0.307	271	10.7	457.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	11,100	-0.89%	-4.31%	32,463	-0.229	41	2.4	271.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	10,500	-1.87%	-2.78%	12,102	-0.179	1,055	0.9	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PGS	59,000	7.66%	11.95%	2,950	0.179	2,325	2.8	25.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

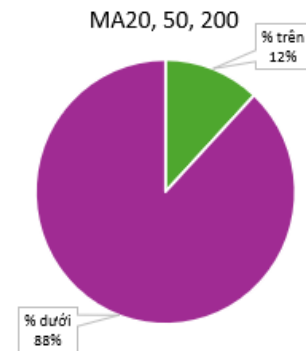
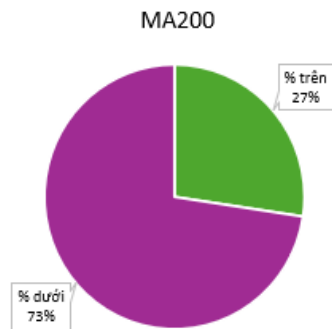
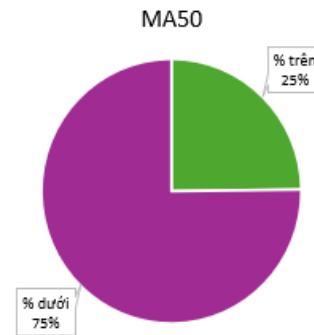
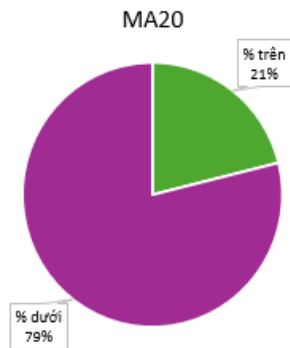
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	74,900	-2.98%	-4.34%	232,331	-0.232	3,657	5.2	20.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MVN	49,000	-3.54%	-8.41%	58,831	-0.070	1,955	4.0	25.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	34,900	4.18%	0.00%	38,859	0.054	700	3.1	50.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	38,400	-0.78%	-4.00%	138,546	-0.036	2,980	1.9	13.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	61,000	-1.61%	-6.15%	45,648	-0.025	4,936	3.6	12.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	73,000	-3.31%	1.53%	16,301	-0.018	4,583	5.4	16.2	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	35,000	2.94%	3.55%	16,238	0.016	488	3.7	70.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
OIL	12,900	-3.01%	-6.52%	13,380	-0.013	892	1.2	14.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DHB	14,500	9.85%	42.16%	3,946	0.013	2,952	2.7	4.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNZ	480,000	-2.04%	2.13%	14,340	-0.010	616	19.4	783.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ASP	10,850	6.9%	5.3	2.3	4,370	10,150	1.1	7.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	34,700	-3.6%	126.5	164.8	35,850	54,368	1.4	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	28,750	-0.9%	187.8	256.6	29,000	40,869	1.2	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,350	-2.2%	375.4	464.5	20,600	27,095	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	38,400	-0.8%	15.6	21.4	38,700	67,100	1.9	13.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	62,200	-1.1%	279.7	563.7	62,900	109,437	2.7	10.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	63,300	-6.9%	506.2	329.7	65,200	93,700	2.7	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	11,450	-3.0%	521.8	636.3	11,700	18,776	0.9	4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	22,000	-3.5%	374.9	464.5	22,650	37,757	1.4	10.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	21,350	-2.5%	66.5	141.3	21,750	41,916	1.0	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	14,150	-1.7%	60.4	140.1	14,400	22,375	1.0	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPX	24,400	-5.6%	31.6	41.6	25,400	33,000	1.3	8.5	Tiêu cực			
TPB	13,900	-2.1%	88.8	180.5	14,000	21,000	0.9	5.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	35,100	-6.9%	33.9	17.1	37,700	78,640	1.7	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	11,750	-5.6%	557.4	559.0	12,100	33,442	0.9	5.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	20,300	-6.9%	322.0	344.1	20,750	45,106	1.4	17.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	18,450	-6.8%	172.6	184.2	19,800	34,972	1.2	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEL	22,750	-5.8%	25.5	61.6	23,050	40,600	1.7	97.6	Tiêu cực			
KDH	16,400	-5.7%	109.3	87.7	17,400	37,000	1.0	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBS	17,400	-6.5%	143.9	177.1	17,740	30,989	1.5	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	37,100	-1.1%	15.8	14.9	37,500	64,600	1.9	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			27/07/2026	24/07/2026	23/07/2026	22/07/2026	21/07/2026	20/07/2026	17/07/2026	16/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	18%	19%	19%	17%	19%	20%	23%	23%
		Dưới	82%	81%	81%	83%	81%	80%	77%	77%
	MA50	Trên	18%	18%	19%	17%	19%	21%	26%	27%
		Dưới	82%	82%	81%	83%	81%	79%	74%	73%
	MA20	Trên	15%	14%	14%	12%	15%	16%	21%	24%
		Dưới	85%	86%	86%	88%	85%	84%	79%	76%
VN30	MA200	Trên	20%	20%	23%	23%	27%	27%	27%	23%
		Dưới	80%	80%	77%	77%	73%	73%	73%	77%
	MA50	Trên	20%	17%	20%	13%	23%	23%	23%	20%
		Dưới	80%	83%	80%	87%	77%	77%	77%	80%
	MA20	Trên	10%	7%	10%	7%	17%	17%	17%	23%
		Dưới	90%	93%	90%	93%	83%	83%	83%	77%
HNX	MA200	Trên	27%	27%	27%	29%	28%	27%	30%	30%
		Dưới	73%	73%	73%	71%	72%	73%	70%	70%
	MA50	Trên	23%	24%	23%	25%	27%	28%	30%	30%
		Dưới	77%	76%	77%	75%	73%	72%	70%	70%
	MA20	Trên	27%	27%	27%	29%	28%	27%	30%	30%
		Dưới	73%	73%	73%	71%	72%	73%	70%	70%
UPCOM	MA200	Trên	24%	24%	26%	26%	27%	27%	28%	26%
		Dưới	76%	76%	74%	74%	73%	73%	72%	74%
	MA50	Trên	29%	29%	32%	30%	31%	31%	32%	31%
		Dưới	71%	71%	68%	70%	69%	69%	68%	69%
	MA20	Trên	32%	31%	33%	33%	34%	35%	35%	35%
		Dưới	68%	69%	67%	67%	66%	65%	65%	65%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 7																		Tháng 6	
		27 ↓	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	30
1	Ô tô và phụ tùng	51	51	50	50	50	48	49	48	48	47	47	48	51	51	52	42	38	41	39	38
2	Tài nguyên Cơ bản	45	41	41	41	36	38	39	34	36	34	44	47	50	50	51	52	50	51	46	45
3	Điện, nước & xăng d...	36	37	37	38	39	44	48	39	39	39	38	41	39	39	40	43	44	47	47	46
4	Ngân hàng	33	34	36	38	41	44	46	45	46	48	51	56	62	64	65	66	69	70	66	65
5	Dầu khí	31	25	23	23	32	37	46	49	53	43	32	32	32	25	22	26	26	31	26	23
6	Thực phẩm và đồ uố...	31	31	34	36	36	39	41	40	41	42	42	45	46	47	48	50	47	50	49	48
7	Dịch vụ tài chính	30	35	35	34	36	40	45	44	48	50	53	61	67	68	68	70	67	65	60	58
8	Xây dựng và Vật liệu	27	27	26	25	27	29	34	34	37	36	36	37	40	41	41	44	47	49	47	48
9	Bán lẻ	24	28	27	25	27	30	31	35	39	38	37	43	45	43	44	49	50	54	47	46
10	Hóa chất	24	23	23	24	25	29	32	32	33	32	32	38	41	37	34	37	37	33	33	31
11	Hàng & Dịch vụ Côn...	23	24	25	26	25	30	33	34	36	37	35	37	41	42	43	47	48	52	48	46
12	Du lịch và Giải trí	23	25	26	28	31	33	39	39	42	48	49	51	55	54	56	57	58	59	59	60
13	Bất động sản	21	21	20	21	22	24	27	26	27	28	28	29	33	33	33	38	39	40	38	39
14	Công nghệ Thông tin	16	17	17	16	20	24	21	22	27	30	33	36	37	39	45	35	38	37	35	31
15	Hàng cá nhân & Gia ...	16	17	16	15	15	16	20	22	22	24	23	24	25	27	32	34	38	40	31	37

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STB	72,500	-1.4%	-0.7%	136,678	2.2	29.5	2,454	176.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DHB	14,500	9.8%	42.2%	3,946	2.7	4.9	2,952	6.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	15,250	0.3%	0.3%	1,320	1.3	26.9	567	12.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ASP	10,850	6.9%	16.3%	405	1.1	7.2	1,501	5.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	54,000	3.1%	0.9%	161,313	3.8	14.3	3,780	304.5	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ABB	17,200	-0.6%	0.0%	27,834	1.2	6.0	2,911	28.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPI	62,400	-1.9%	1.8%	19,971	3.8	72.2	865	71.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	101,700	-0.7%	5.9%	4,378	4.1	3.5	29,275	10.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CSM	14,300	0.7%	2.9%	1,482	1.1	26.2	546	5.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	25,000	-2.3%	-2.9%	33,749	2.3	18.9	1,326	112.5	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CLI	26,500	-3.6%	1.9%	2,431	0.0	0.0	0	7.8	Tích cực	5.5			
TNI	6,110	-3.3%	-8.0%	321	0.6	5.7	1,078	13.8	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	137,500	1.9%	1.6%	179,768	10.5	25.8	5,336	75.8	Tích cực	4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIC	213,500	0.2%	-3.0%	1,657,227	11.2	141.8	1,506	620.9	Trung tính	3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MST	9,700	0.0%	-3.0%	1,102	0.9	34.9	278	31.2	Trung tính	3.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VTZ	20,300	0.0%	1.0%	1,546	1.7	24.7	823	21.0	Trung tính	2.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	22,300	-0.9%	-2.4%	129,439	1.3	8.3	2,701	425.2	Trung tính	1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNM	57,900	-1.7%	-1.0%	121,008	3.7	11.8	4,914	216.0	Trung tính	1.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
SSB	15,550	1.0%	-1.3%	53,318	1.3	17.1	912	28.6	Trung tính	1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSB	15,800	-0.9%	-2.2%	49,296	1.1	8.4	1,884	73.0	Trung tính	1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	54,000	-0.2%	-4.0%	451,206	1.9	12.6	4,301	139.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	34,700	-3.6%	-6.2%	252,618	1.4	7.9	4,392	126.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	74,900	-3.0%	-4.3%	232,331	5.2	20.9	3,657	14.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	28,750	-0.9%	-5.2%	223,300	1.2	5.9	4,906	187.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	28,250	-1.2%	-5.7%	200,186	1.1	7.4	3,829	295.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	24,550	-1.6%	-1.8%	194,778	1.1	6.5	3,758	312.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	21,650	-1.1%	-5.0%	174,391	1.2	6.3	3,442	302.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,350	-2.2%	-1.2%	171,814	1.2	8.1	2,499	375.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	38,400	-0.8%	-4.0%	138,546	1.9	13.0	2,980	15.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	74,000	-0.7%	-4.6%	132,704	3.5	52.9	1,399	28.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	62,200	-1.1%	-7.3%	106,631	2.7	10.9	5,688	279.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	26,000	-0.8%	-6.8%	104,000	1.8	16.5	1,572	41.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	63,300	-6.9%	-15.8%	93,416	2.7	11.4	5,551	506.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	63,900	0.0%	-1.4%	93,318	2.3	13.8	4,640	296.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	11,450	-3.0%	-3.0%	61,185	0.9	4.5	2,570	521.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	22,000	-3.5%	-3.1%	55,024	1.4	10.2	2,152	374.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	21,350	-2.5%	-8.2%	48,514	1.0	7.1	3,025	66.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	14,150	-1.7%	-5.4%	48,167	1.0	6.3	2,231	60.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	33,900	0.0%	-1.5%	45,344	1.6	5.9	5,743	11.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	63,500	-6.5%	-16.4%	40,672	5.1	11.4	5,561	89.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,000	-6.87%	-9.09%	25,500	196.9%	(130)	0.7	-61.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	16,400	-5.75%	-7.87%	42,600	144.8%	1,077	1.0	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	20,000	-6.32%	-15.61%	45,800	114.5%	1,599	0.8	12.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	20,300	-6.88%	-12.69%	40,500	85.8%	1,139	1.4	17.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	10,900	-6.84%	-11.38%	21,400	82.9%	2,973	0.9	3.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	16,300	-3.26%	-4.12%	30,800	82.8%	2,211	0.9	7.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	26,050	-3.16%	-7.62%	48,900	81.8%	3,213	1.1	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	12,750	-1.54%	-3.77%	23,100	78.4%	1,676	0.7	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	37,100	-1.07%	-4.87%	66,800	78.1%	2,896	1.9	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	15,500	-4.91%	-7.74%	28,700	76.1%	1,635	0.9	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	33,300	-2.63%	-9.26%	60,000	75.4%	3,781	1.1	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	17,700	-3.80%	-4.84%	31,900	73.4%	(99)	1.2	-179.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	29,000	-1.86%	-4.13%	51,000	72.6%	4,413	1.3	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	28,750	-0.86%	-5.22%	50,000	72.4%	4,906	1.2	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	20,350	-2.16%	-1.21%	35,400	70.2%	2,499	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	9,970	-1.29%	-12.16%	17,000	68.3%	183	0.9	54.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	107,800	0.00%	-1.91%	180,100	67.1%	5,113	4.3	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	21,650	-1.14%	-5.04%	36,000	64.4%	3,442	1.2	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	31,850	-2.45%	-7.95%	52,000	59.3%	6,044	0.9	5.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	63,900	0.00%	-1.39%	101,200	58.4%	4,640	2.3	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn